

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số 19 /2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hợp Huyền
2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 15/4/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lữ Thị N - Tên gọi khác: N; Sinh ngày 05 tháng 06 năm 1975 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nguyên quán: xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Làng M, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 0/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Xuân L (đã chết); Con bà Lục Thị L, sinh năm 1950; Có chồng: Lê Văn Q, sinh năm 1975 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/1/2022 đến nay “có mặt”

Người chứng kiến: Anh Phạm Viết S - Sinh năm 1963.

Trú tại: Khối Qu, phường T, thị xã T, tỉnh Nghệ An “vắng mặt”.

Người liên quan: Anh Phạm Viết H - Sinh năm 1975.

Trú tại: Khối 1, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lữ Thị N là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng, vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10/01/2022, Nội sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Oppo, màu xanh đen, lắp sim số 0355.621.786 gọi đến số điện thoại 0987.790.190 trong danh bạ điện thoại, Nội lưu là “Hue”. N khai nhận đây là số điện thoại của Phạm Viết H, sinh năm 1975, trú tại khối 1, phường Q, thị xã T trao đổi với nội dung “có không cho chị ít chị chơi” ý Lữ Thị N muốn hỏi có ma túy không cho Lữ Thị N một ít để sử dụng, thì người đó nói “Hàng ngày đừng chơi”, sau đó N nói “Cứ cho đi” thì người đó nói “đi xuống thì điện”. Sau khi gọi điện thoại xong N một mình đón xe ôm đi từ nhà mình tại làng Minh Lâm, xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn đến khu vực cầu Khe Tọ thuộc khối Ché Biên Lâm Sản 3, phường Quang Phong, thị xã Thái Hòa để lấy ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực cầu Khe Tọ thì N xuống xe ôm gọi điện vào số điện thoại 0987.790.190 thì người đàn ông đó nói N đứng chờ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì N thấy một thanh niên khoảng 30 tuổi đi xe đạp điện đi đến gần chỗ N đứng rồi vứt 01 (Một) gói ni lông trong suốt, kích thước (1x2)cm xuống đất. Thấy vậy, Nội đến nhặt và kiểm tra bên trong gói ni lông có chứa các hạt tinh thể trong suốt là ma túy (Methamphetamine), Nội bỏ gói ma túy vừa lấy được vào bên trong áo ngực phía bên phải đang mặc trên người rồi bắt xe ôm đi xuống khu vực xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn để chơi. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, N bắt xe ôm quay lại khu vực khách sạn Thành Xuân thuộc khối Tây Hồ 1, phường Quang Tiến, thị xã Thái Hòa để tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị xã Thái Hòa phát hiện, bắt quả tang N đang tàng trữ trong áo ngực đang mặc trên người 01 (Một) gói ni lông trong suốt, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt. Tổ công tác Công an thị xã Thái Hòa đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng đưa N về trụ sở Công an Thị xã Thái Hòa để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 10 tháng 01 năm 2022 xác định: 01 (Một) gói ni lông trong suốt, kích thước (1x2)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt có khối lượng 0,84g (Không phải tám mươi tư gam). Sau khi loại bỏ bao bì, các hạt tinh thể trong suốt còn lại có khối lượng là 0,58g (Không phải năm mươi tám gam).

Tại kết luận giám định số 187/KL - PC09 (Đ2 - MT) ngày 17/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu các hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Lữ Thị N gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine). Số hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Lữ Thị N có khối lượng là 0,58g (Không phải năm mươi tám gam).

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 28 tháng 3 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà đã truy tố Lữ Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 - BLHS .

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và qua luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lữ Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS xử phạt bị cáo Lữ Thị N từ 18 (mười tám) đến 24 (nai tư) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; Điểm c Khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu, tiêu huỷ số ma túy còn lại thu giữ của Lữ Thị N là 0,28 gam (không phải hai mươi tám gam), vì đã gửi mẫu vật đi giám định 0,3gam (không phải ba gam) và đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, IMEI1 866983051945236, IMEI2 866983051945228, lắp sim số 0355.621.786, máy đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 sim số 0355.621.786 được lắp trong máy điện thoại di động thu giữ của Lữ Thị Nội.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hoà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người liên quan, người chứng kiến anh Phạm Viết S, anh Phạm Viết H vắng mặt tại phiên toà; xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của anh S, anh H nên việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ Luật TTHS Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người liên quan, người chứng kiến.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 10 tháng 1 năm 2022 tại khối Tây Hồ 1, phường Quang Tiến, thị xã Thái Hòa, Nghệ An. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/11/2022, tại khu vực khách sạn Thành Xuân, thuộc khối Tây Hồ 1, phường Quang Tiến, thị xã Thái Hòa, Nghệ An, Lữ Thị N đã có hành vi tàng trữ trái 0,58 gam (không phẩy năm tám gam) ma túy là Methamphetamine thì bị bắt quả tang; số ma túy mà N tàng trữ là để sử dụng không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo Lữ Thị N đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hòa truy tố là có căn cứ.

[4] Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm, nhưng do nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng, bị cáo đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến việc độc quyền quản lý của nhà nước ta về chất ma túy, gây tác hại cho sức khỏe, phẩm giá con người, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh nguồn thu nhập ngày 19/1/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa thấy bị cáo làm nghề nông, thu nhập bình quân thấp, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Vật chứng gồm 01 phong bì thư kích thước 10 x 18 cm đã được niêm phong bên trong có chứa 0,28g (không phẩy hai tám gam) ma túy là Methamphetamine, vì đã gửi mẫu vật đi giám định 0,3g (không phẩy ba gam) và sử dụng hết trong quá trình giám định, nay cần tịch thu tiêu hủy theo Điểm a Khoản 2 Điều 106 - BLTTHS. Vật chứng khác là 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, IMEI1 866983051945236, IMEI2 866983051945228, lắp sim số 0355.621.786, máy đã qua sử dụng. Xét đây là các vật chứng do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo vì đã sử dụng liên lạc để xin ma túy sử dụng nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước theo Điểm a Khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS; còn 01 sim số 0355.621.786 được lắp

trong máy điện thoại di động thu giữ của Lữ Thị N cần tịch thu tiêu hủy theo Điểm a Khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[8] - Đối với Phạm Viết H, sinh năm 1975, trú tại khối 1, phường Q, thị xã T, Nghệ An mà Lữ Thị N khai đã gọi điện để xin ma túy từ H. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa đã tiến hành làm việc với Phạm Viết H. Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đó là: Biên bản mở niêm phong, trích sao tài liệu và niêm phong lại hồi 09 giờ ngày 22/1/2022” (BL số 32,33); biên bản ghi lời khai đối với Phạm Viết H (BL số 66, 67); Biên bản đối chất giữa Phạm Viết H và Lữ Thị N (BL 68,69) thấy không có căn cứ để xử lý đối với Phạm Viết H.

- Đối với người đàn ông đã vớt ma túy cho Lữ Thị N tại khu vực cầu Khe Tọ thuộc khối Chế Biền Lâm Sản 3, phường Quang Phong, thị xã Thái Hòa, Nghệ An vào ngày 10/01/2022 do không xác định được lai lịch nên không đủ cơ sở xử lý. Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lữ Thị N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lữ Thị N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/1/2022.

Về vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106- BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bưu điện hình chữ nhật, kích thước 10 x 18 cm đã được niêm phong bên trong có chứa 0,28g (không phẩy hai tám gam) ma túy là Methamphetamine thu giữ của Lữ Thị N.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, IMEI1 866983051945236, IMEI2 866983051945228, lắp sim số 0355.621.786, máy đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0355.621.786 được lắp trong máy điện thoại di động thu giữ của Lữ Thị N.

Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lữ Thị N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngoan